

Số: 1234/QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày 25 tháng 7 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập quỹ phát triển đất tỉnh Hưng Yên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;
Căn cứ Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ Quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;
Căn cứ Quyết định số 40/2010/QĐ-TTg ngày 12/5/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành Quy chế mẫu về quản lý, sử dụng Quỹ phát triển đất;
Căn cứ Thông báo số 308 TB/TU ngày 21/7/2011 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thành lập Quỹ phát triển đất tỉnh Hưng Yên;
Xét đề nghị của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 319/TTr-SNV ngày 22/7/2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Quỹ phát triển đất tỉnh Hưng Yên (sau đây gọi tắt là Quỹ) là tổ chức hành chính nhà nước trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên.

Quỹ có chức năng nhận vốn từ nguồn Ngân sách tỉnh và huy động các nguồn khác để ứng vốn và chi hỗ trợ trong lĩnh vực bồi thường, hỗ trợ và cải tạo đất; tạo quỹ đất và phát triển quỹ đất phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Quỹ thực hiện theo cơ chế tài chính đối với đơn vị hành chính có thu tự bảo đảm một phần chi phí hoạt động.

Quỹ có tư cách pháp nhân, hạch toán độc lập, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng Nhà nước để hoạt động theo quy định của pháp luật.

Trụ sở: Trước mắt đặt tại số 535, đường Nguyễn Văn Linh, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn và nguyên tắc hoạt động của Quỹ.

2.1 Nhiệm vụ:

- Tiếp nhận nguồn vốn theo quy định tại khoản 1 Điều 34 Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2009 của Chính phủ quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (sau đây gọi tắt là Nghị định số 69/2009/NĐ-CP).

- Ứng vốn cho các tổ chức để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều 11 của Quyết định 40/2010/QĐ-TTg; thực hiện thu hồi vốn đã ứng theo quy định.

- Ứng vốn cho ngân sách nhà nước để chi hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ quy định tại các điểm d, đ và e khoản 1 Điều 11 của Quyết định 40/2010/QĐ-TTg.

- Báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đình chỉ, thu hồi vốn đã ứng, kinh phí đã hỗ trợ khi phát hiện tổ chức, đơn vị vi phạm quy định về sử dụng vốn ứng, kinh phí hỗ trợ.

- Quản lý vốn và tài sản của Quỹ theo quy định của pháp luật.

- Chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý tài chính, kế toán, kiểm toán và các quy định khác liên quan đến hoạt động của Quỹ.

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

2.2 Quyền hạn:

- Tổ chức quản lý, điều hành Quỹ hoạt động theo đúng mục tiêu và các nhiệm vụ được giao.

- Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan liên quan thẩm định nhu cầu chi hỗ trợ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định; thực hiện chi hỗ trợ theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; thực hiện thu hồi các khoản chi hỗ trợ theo quy định.

- Quyết định ứng vốn cho các tổ chức theo Quy định tại Điều lệ về tổ chức, hoạt động và Quy chế quản lý, sử dụng Quỹ (sau đây gọi tắt là Điều lệ của Quỹ) do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành; thực hiện thu hồi vốn ứng khi đến hạn hoặc thu hồi theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Tham gia kiểm tra, đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện chương trình, dự án, đề án đã được Quỹ ứng vốn hoặc hỗ trợ.

- Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành, bổ sung, sửa đổi các quy định về phạm vi, đối tượng được ứng vốn, được chi hỗ trợ từ Quỹ.

- Ban hành Quy định, quy trình nghiệp vụ để điều hành hoạt động Quỹ.

3. Nguyên tắc hoạt động.

- Quỹ hoạt động theo nguyên tắc bảo toàn vốn, bù đắp chi phí phát sinh trong quá trình hoạt động và không vì mục đích lợi nhuận.

- Việc sử dụng Quỹ phải đúng mục đích, công khai, minh bạch, hiệu quả và phù hợp với quy định của pháp luật.

- Tổ chức Đảng và các đoàn thể của Quỹ hoạt động theo quy định của Điều lệ Đảng, Điều lệ của tổ chức đoàn thể và các qui định khác của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức, biên chế của Quỹ.

a. Cơ cấu tổ chức của Quỹ gồm:

- Hội đồng quản lý Quỹ

- Ban kiểm soát Quỹ

- Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ.

*** Hội đồng quản lý Quỹ:**

Hội đồng quản lý Quỹ có 05 (năm) thành viên, gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các thành viên, trong đó:

- Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Một phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ kiêm Giám đốc Quỹ;
- Các thành viên khác gồm: Giám đốc Sở Tài chính ; Sở Tài nguyên và Môi trường và Sở Xây dựng.

Các thành viên của Hội đồng quản lý Quỹ hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm. Riêng Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ kiêm Giám đốc Quỹ hoạt động theo chế độ chuyên trách.

*** Ban kiểm soát Quỹ:**

Ban kiểm soát Quỹ có 03 thành viên, gồm:

- Giám đốc Sở Tài chính: Trưởng ban.
- Giám đốc Sở Tài nguyên & Môi trường: Phó ban.
- Giám đốc Sở Xây dựng: Thành viên.

Các thành viên Ban kiểm soát hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm và theo quy định tại Điều lệ của Quỹ.

Thành viên Ban kiểm soát Quỹ không được là vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con, anh chị em ruột của các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ, Giám đốc Quỹ, Phó Giám đốc Quỹ và Kế toán trưởng Quỹ.

*** Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ:**

Gồm có Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và các phòng nghiệp vụ:

- Giám đốc do Phó chủ tịch Hội đồng quản lý quỹ kiêm giám đốc là người đại diện pháp nhân của Quỹ, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý Quỹ và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động nghiệp vụ của Quỹ .

- Phó Giám đốc thực hiện các nhiệm vụ theo sự phân công của Giám đốc Quỹ và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Quỹ và pháp luật về những nhiệm vụ đã được phân công. Trường hợp Giám đốc Quỹ vắng mặt, Giám đốc Quỹ ủy quyền cho Phó Giám đốc Quỹ thực hiện nhiệm vụ của Giám đốc Quỹ.

- Kế toán trưởng Quỹ có nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Kế toán.

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản lý Quỹ, Trưởng ban kiểm soát, giám đốc, phó giám đốc và kế toán trưởng Quỹ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật.

- Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, gồm:

- + Phòng Tổ chức hành chính- Kế toán tài vụ
- + Phòng Kế hoạch nghiệp vụ Quỹ.

Các phòng nghiệp vụ có chức năng tham mưu và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ do Hội đồng quản lý Quỹ và Giám đốc Quỹ giao. Trưởng, phó phòng nghiệp vụ do Giám đốc Quỹ bổ nhiệm, miễn nhiệm.

- Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ làm việc theo chế độ chuyên trách.

- Giao Giám đốc Quỹ xây dựng chức năng và nhiệm vụ, lề lối làm việc của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ trình Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ xem xét phê duyệt theo quy định của pháp luật.

b. Biên chế cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ.

Biên chế của cơ quan điều hành nghiệp vụ quỹ được UBND tỉnh giao theo quy định. Năm 2011 giao 8 biên chế (trong đó gồm số biên chế chuyển từ Trung tâm tư vấn và dịch vụ tài chính thuộc Sở Tài chính sau khi giải thể và tuyển mới)

Việc tuyển dụng cán bộ, viên chức theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Các ông (bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Nội vụ, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan có liên quan và Giám đốc Quỹ phát triển đất tỉnh Hưng Yên căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các Phó chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, NC^H.



Nguyễn Văn Thông